TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số: 424/2018/DS-ST Ngày: 15-11-2018 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng bảo lãnh"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Trung Trực**
2. Ông **Đặng Phước Lung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng bảo lãnh" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. <u>Nguyên đơn</u>: **Tổ chức tài chính vi mô TNHH cho người lao động nghèo tự tạo việc làm;**

Địa chỉ trụ sở: 14C Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Hoàng V** – Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hải Tr** – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Mỹ Tho; Theo văn bản ủy quyền lập ngày 29-12-2017.

Ông Nguyễn Hải Triều ủy quyền lại cho: Ông **Trần Nguyễn Ph,** sinh năm 1982; Theo văn bản ủy quyền lập ngày 29-6-2018. (*có mặt*)

Địa chỉ: Ấp Trung, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. <u>Bị đơn</u>: Ông **Nguyễn Văn Th,** sinh năm 1973; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*3. Người có nghĩa vụ liên quan:*Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1992; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29-6-2018 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn anh Trần Nguyễn Ph trình bày:

Ngày 26-9-2016, ông Nguyễn Văn Th có ký hợp đồng vay vốn với Tổ chức tài chính vi mô CEP- Chi nhánh Mỹ Tho vay số tiền 20.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận bình quân 0,84%/vốn vay ban đầu/tháng (tương đương lãi suất trên dư nợ là 1,5202%/tháng) để chăn nuôi tăng thu nhập, cải thiện đời sống. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Th có trách nhiệm thanh toán số tiền 30.020.000 đồng (gồm cả gốc và lãi và tiết kiệm theo khoản vay, tiết kiệm tự nguyện), trả dần liên tiếp tiếp trong 15 tháng; trong đó 14 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.020.000 đồng. Thanh toán vào ngày 22 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 22-10-2016. Ông Th đã nhận đủ tiền và thanh toán cho nguyên đơn được 5 lần với số tiền 10.000.000 đồng. Kể từ ngày 22-4-2017 ông Th không thanh toán theo hợp đồng ký kết, do khoản nợ quá hạn đã phát sinh nên ngày 28-4-2017 nguyên đơn tiến hành thủ tục cấn trừ khoản tiền tiết kiệm 2.518.778 đồng hiện có của ông Th vào khoản nợ quá hạn này. Sau nhiều lần nhắc nhở thì ngày 31-5-2017 ông Th trả thêm 1.000.000 đồng, kể từ ngày 01-6-2017 đến 25-6-2018 ông Th chỉ hoàn trả được 500.000 đồng.

Nay Tổ chức Tài chính vi mô CEP khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Th phải thanh toán số tiền nợ gốc 9.825.222 đồng, nợ lãi 1.176.000 đồng, Tổng cộng 11.001.222 đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu ông Th không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng thì anh Nguyễn Thanh T có trách nhiệm trả số nợ trên theo hợp đồng bảo lãnh đã thỏa thuận.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Nguyễn Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Nguyễn Văn Th phải thanh toán số tiền nợ gốc 9.825.222 đồng, nợ lãi 1.176.000 đồng, Tổng cộng 11.001.222 đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu ông Th không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng thì anh Nguyễn Thanh T có trách nhiệm trả số nợ trên theo hợp đồng bảo lãnh đã thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án xem xét bị đơn phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án.

Ông Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét quan hệ tranh chấp giữa Tổ chức Tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm và ông Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Thanh T thuộc tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng bảo lãnh", nguyên đơn thỏa thuận cho ông Th vay với mục đích chăn nuôi tăng thu nhập, cải thiện đời sống; ông Th, anh T cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Ông Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Thanh T không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Th, anh T.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay vốn được lập giữa Nguyên đơn và ông Nguyễn Văn Th là hợp pháp, không có dấu hiệu bị đe dọa hay ép buộc đúng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Thực tế hợp đồng này đã được thực hiện, ông Th đã nhận tiền từ phía nguyên đơn và đã thực hiện việc trả nợ cho nguyên đơn được nhiều lần đến nay còn nợ lại 11.001.222 đồng. Như vậy ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự mà không có lý do, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu ông Th trả nợ nhưng bị đơn không trả. Sau khi nguyên đơn và ông Th ký kết hợp đồng vay vốn, anh Nguyễn Thanh T (con của ông Th) có cam kết bảo lãnh số nợ vay trên nếu ông Th không hoàn trả thì anh T xin chịu trách nhiệm hoàn trả vốn, lãi đầy đủ và đúng quy định cho nguyên đơn. Việc cam kết thỏa thuận của anh T sẽ trả nợ cho nguyên đơn nếu ông Th không trả số nợ vay là phù hợp với quy định tại Điều 335, Điều 336 Bộ luật dân sự

Vì vậy, Nguyên đơn yêu cầu ông Th phải trả nợ gốc 9.825.222 đồng, nợ lãi 1.176.000 đồng, tổng cộng 11.001.222 đồng, thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời anh T có trách nhiệm trả số nợ trên nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà ông Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi cho phía nguyên đơn.

Nguyên đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tính lãi do chậm thanh toán khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án. Nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc bị đơn phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán khi thi hành án.

Từ nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của Tổ chức Tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả nợ cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 335, Điều 336, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổ chức Tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm.

Buộc ông Nguyễn Văn Th phải trả cho Tổ chức Tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm tổng số tiền 11.001.222 (mười một triệu không trăm lẻ một nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng (trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 9.825.222 đồng, nợ lãi 1.176.000 đồng). Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Nguyễn Thanh T có trách nhiệm trả số nợ trên nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà ông Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ theo hợp đồng bay vốn đã ký kết giữa nguyên đơn và ông Nguyễn Văn Th ngày 26-9-2016.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 275.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014843 ngày 10-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương